

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Hồng Thùy; Bà Lê Thanh Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phan Hoàng V**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số x, ấp P, xã P K, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1966; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 17 tháng 7 năm 2017, bị Trưởng Công an xã P K, huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành C nh tại Quyết định số: 21/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 18 tháng 11 năm 2019, bị Trưởng Công an xã P K, huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành C nh tại Quyết định số: 31/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Công ty Tài C nh trách nhiệm hữu hạn một thành viên H Việt Nam (gọi tắt là Công ty H). Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số x Nguyễn Đăng G, phường T, Quận x, Thành phố Hồ C Minh có 100% vốn nước ngoài;

+ **Đại diện theo pháp luật của bị hại:** Ông D (Quốc tịch Nga);

+ **Đại diện theo ủy quyền của bị hại:** Ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số xB, Khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1944; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Tài C nh trách nhiệm hữu hạn một thành viên H Việt Nam (gọi tắt là công ty H ), có địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 tòa nhà Phụ nữ, số x Nguyễn Đăng G, phường T , Quận x, Thành phố Hồ C Minh, do ông D (Quốc tịch Nga) đại diện theo pháp luật; ông Nguyễn Việt C , sinh năm 1991 đại diện theo ủy quyền. Công ty H có ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh với Công ty Đ , địa chỉ tại số x đường Trần Quang K, phường T , Quận x, Thành phố Hồ C Minh để cung cấp dịch vụ cho vay trả góp mua hàng hóa tại các chuỗi cửa hàng của Công ty Đ trên toàn quốc. Khi khách hàng đến cửa hàng của Công ty Đ mua sản phẩm nhưng không có điều kiện thanh toán tiền một lần sẽ ký hợp đồng vay tiền với Công ty H để trả tiền mua hàng, khách hàng sẽ thanh toán tiền vay trả góp theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 24/02/2020, đại diện theo pháp luật của Công ty H làm đơn tố cáo Phan Hoàng V có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.770.760 đồng của Công ty thông qua Hợp đồng tín dụng trả góp số 3910900813 ngày 17/10/2019.

Quá trình điều tra có đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 9 năm 2019, Phan Hoàng V cho người bạn tên Nguyễn Minh C mượn 700.000 đồng, C giao giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe cho V giữ (thế chấp). Do V đã nhiều lần mua hàng bằng tiền vay trả góp tại cửa hàng x thuộc hệ thống cửa hàng của Công ty Đ , biết thủ tục cho vay tiền mua hàng trả góp tại đây có nhiều sơ hở, nhân viên giao dịch không kiểm tra, xác minh về khách hàng. V nảy sinh ý định dùng giấy tờ của C mua hàng bằng tiền vay trả góp để chiếm đoạt tài sản. Ngày 17/10/2019, Phan Hoàng V đem giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh C đến cửa hàng x , địa chỉ số x, Quốc lộ 60, Khu phố x, thị trấn M , huyện M , tỉnh Bến Tre mua 01 điện thoại di động SAMSUNG giá 5.390.000 đồng, với hình thức mua hàng bằng tiền vay trả góp. V trả trước cho cửa hàng số tiền 1.078.000 đồng, phần còn lại V đề nghị cửa hàng cho vay vốn trả góp. V cung cấp thông tin họ tên, địa chỉ người đề nghị vay tiền là Nguyễn Minh C và những thông tin không có thật trong các mục thu thập, người thân, số điện thoại của người thân vào bản đề nghị vay vốn với Công ty H Việt Nam để vay số tiền 4.487.000 đồng, trong đó 175.000 đồng phí bảo hiểm, thời hạn thanh toán hợp đồng đến ngày 17/02/2020. Nhân viên giao dịch tại cửa hàng là chị Nguyễn Thị Thanh Th dùng điện thoại di động chụp hình chân dung của V, sao chụp thông tin trên giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh C và ghi những thông tin do V cung cấp vào bản đề nghị vay vốn, nhập vào hệ thống quản lý dữ liệu của Công ty. V chỉ viết chữ “C” vào mục người đề nghị vay tiền. Sau khi nhận điện thoại từ cửa hàng và giả danh ký hợp đồng vay tiền, Phan Hoàng V không thanh toán theo hợp đồng, bán chiếc điện thoại cho người tên Th (không rõ danh tính, địa chỉ). V đã trả lại giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và không nói việc đã dùng thông tin trong giấy tờ này để vay tiền trả

góp nên C không biết. Do hợp đồng cho vay không được khách hàng thanh toán, đến đầu tháng 3 năm 2020 Công ty H yêu cầu Nguyễn Minh C thanh toán tiền vay. C cho rằng mình không vay nợ ai; tuy nhiên vào ngày 06/3/2020, bà Phan Thị Đ (mẹ C) lo sợ C có vay tiền xã hội đen nên bị đòi nợ nên đã thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi qua đường bưu điện theo địa chỉ của Công ty H, với số tiền 4.771.000 đồng. Sau khi kiểm tra dữ liệu lưu trữ về khách hàng, xác định người sử dụng giấy tờ mang tên Nguyễn Minh C vay tiền ngày 17/10/2019 là Phan Hoàng V, Công ty H tố cáo đến Cơ quan điều tra. Tại Cơ quan điều tra; Phan Hoàng V khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài, khi nhận giấy tờ của C đã nảy sinh ý định đến cửa hàng x giả danh làm thủ tục vay tiền trả góp để mua điện thoại, C sẽ phải trả nợ; V không nghĩ bị Công ty H phát hiện. Ngày 15/5/2020, Phan Hoàng V đã trả cho bà Đ số tiền 4.771.000 đồng, các bên liên quan không còn yêu cầu về mặt trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSBT-P1 ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Phan Hoàng V về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản cáo trạng, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Hoàng V đều thừa nhận đã thực hiện hành vi gian dối, chiếm đoạt số tiền 4.487.000 đồng của Công ty H Việt Nam thông qua Hợp đồng vay trả góp để mua điện thoại di động Samsung vào ngày 17/10/2019. Bị cáo là người có đủ điều kiện chủ thể chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối, cụ thể là việc lợi dụng sự sơ hở của người cho vay tiền, cung cấp thông tin về danh tính của người khác để người cho vay không biết địa chỉ đòi nợ, bị cáo xác định trước là mua điện thoại Samsung và không trả nợ vay, điều đó cho thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng V phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hoàng V từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đề cập;

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong nên không đề cập.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; xét thấy người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã có lời khai trong quá trình điều tra, lời khai này đã làm rõ tình tiết của vụ án, về trách nhiệm dân sự cũng đã giải quyết xong cho phía bị hại, việc vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào ngày 17 tháng 10 năm 2019, Phan Hoàng V đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh C, mạo danh anh C, cung cấp thông tin gian dối, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty H Việt Nam thông qua hình thức ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3910900813 với Công ty H Việt Nam, để mua điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có giá 5.390.000 đồng tại cửa hàng X, địa chỉ số x, Quốc lộ 60, Khu phố x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. V phải trả trước cho cửa hàng X số tiền là 1.078.000 đồng và đề nghị vay của Công ty H Việt Nam số tiền 4.487.000 đồng (bao gồm 175.000 đồng tiền phí bảo hiểm) để trả đủ tiền mua chiếc điện thoại di động cho cửa hàng X. Theo hợp đồng, Phan Hoàng V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng, mỗi tháng V có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền 1.133.000 đồng, riêng tháng cuối cùng V phải trả cho Công ty 1.132.000 đồng. Khi ký hợp đồng và các giấy tờ có liên quan, V đều ký chữ “C” cho phù hợp với thông tin trên giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe. Sau khi hoàn thành các thủ tục, V nhận điện thoại từ cửa hàng X và sử dụng một thời gian rồi bán lại cho một người tên Th (không rõ lai lịch). Từ khi ký hợp đồng đến khi bị tố giác, V không có trả góp tháng nào cho Công ty H theo như thỏa thuận đã ký kết. Ý thức của bị cáo sử dụng giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh C đưa vào các tài liệu giao dịch để không phải trả góp hàng tháng cho Công ty vì Công ty sẽ không biết địa chỉ để đòi nợ, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền là 4.487.000 đồng của Công ty. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Hoàng V về “Tội lừa

đạo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản nên đã dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng giấy tờ tùy thân không phải của mình, ký mạo danh người khác vào hồ sơ hợp đồng tín dụng vay tiền trả góp với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H Việt Nam, làm cho Công ty tin tưởng đó là sự thật nên đã giao số tiền 4.487.000 đồng cho bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại quyền sở hữu của Công ty H, gây mất an toàn cho hoạt động tín dụng của Công ty H, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần trừng trị nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: người phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xong, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản áp dụng, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận ông Nguyễn Việt C là người đại diện theo ủy quyền của Công ty H Việt Nam đã nhận đủ số tiền thiệt hại là 4.771.000 đồng (đã bao gồm tiền lãi) và không yêu cầu gì thêm.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng V phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;  
Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng V 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận Công ty Tài C nh trách nhiệm hữu hạn một thành viên H Việt Nam đã nhận đầy đủ thiệt hại và không yêu cầu gì thêm.

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phan Hoàng V phải nộp: 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P K , huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tôn Văn Thông**